

Tìm hiểu những khó khăn trong việc học kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội

Trịnh Thị Thanh Xuân*

*Trường Đại học Dược Hà Nội

Received: 27/4/2024; Accepted: 3/5/2024; Published: 13/5/2024

Abstract: Today, English is an international language playing a vital role over the world and being used in many fields of our life. Therefore, good English proficiency is an advantage for majority of people to study, do research, and work. Of four language skills, reading comprehension is considered an important skill for non-major English learners at Hanoi University of Pharmacy. The above results also show some issues to which teachers need to pay attention to help learners improve their listening skill.

Keywords: Reading skill, non-English majored students, Hanoi University of Pharmacy

1. Mở đầu

Đối với học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, kỹ năng đọc (KNĐ) có vai trò đặc biệt quan trọng. Đọc không những mở rộng kiến thức về văn hóa - xã hội mà nó cung cấp kiến thức về ngôn ngữ, bên cạnh đó đọc cũng còn hỗ trợ cho các kỹ năng (KN) khác như viết, nói và nghe. Có thể nói rằng đọc là phương thức mở rộng khả năng ngôn ngữ của người học hiệu quả nhất, Carrell (1981: 1) có nhận định rằng “For many students, reading is by far the most important of the four macro skills in a second language, particularly in English as a second or foreign language”. (Tạm dịch “Đối với nhiều sinh viên (SV), đọc là KN quan trọng nhất trong bốn KN vĩ mô của ngôn ngữ thứ hai, đặc biệt khi tiếng Anh được xem như là ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ”). Do đó, phát triển KNĐ trong lớp học ngoại ngữ nói chung và lớp học tiếng Anh tại Trường Đại học Dược Hà Nội nói riêng nhận được rất nhiều sự quan tâm từ phía giảng viên (GV) và SV. Tuy nhiên trên thực tế, nhiều người học không gặp ít những khó khăn khi học KNĐ do SV thiếu vốn từ, không hiểu một số cấu trúc ngữ pháp phức tạp, không hiểu được ẩn ý của bài đọc, hoặc thiếu các KNĐ hiệu quả. Xuất phát từ thực tế trên, bài viết này sẽ tìm hiểu những khó khăn của việc dạy và học KNĐ mà SV không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội gặp phải. Từ đó, bài viết đưa ra một số ý kiến để việc dạy và học KNĐ hiệu quả hơn.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Khái niệm đọc hiểu

Có rất nhiều chia sẻ về khái niệm đọc hiểu của các nhà ngôn ngữ học, giáo dục học, nhà nghiên cứu:

- Đọc hiểu là năng lực nhận thức phức tạp yêu cầu khả năng tích hợp thông tin trong văn bản với tri thức người đọc (Anderson và Pearson, 1984).

- Đọc hiểu là một quá trình tương tác xảy ra giữa một người đọc và một văn bản (Rumelhart, 1994).

- Đọc hiểu là một hoạt động giao tiếp ở đó người đọc lĩnh hội lời nói đã được viết thành văn bản nhằm làm thay đổi những hiểu biết, tình cảm, hoặc hành vi của chính mình (Nguyễn Thị Hạnh, 2002).

- Đọc hiểu chính là hoạt động đọc được diễn ra đồng thời với quá trình nắm bắt thông tin, đọc trong nhận thức để có khả năng thông hiểu những gì được đọc, để lĩnh hội đích tác động của văn bản (Duong Thị Hương, 2015).

William, E. (1990:2) cũng bày tỏ “đọc là một quá trình mà người ta nhìn và hiểu những gì đã được viết”. Theo William, trong quá trình đọc cùng diễn ra song song hai hoạt động: nhìn và hiểu. Do đó, người đọc phải “mã hóa” nghĩa của một từ theo ngữ cảnh mà nó xuất hiện.

Dù nhìn từ góc độ nào, các tác giả cũng thống nhất với nhau những dấu hiệu cốt lõi của khái niệm đọc hiểu, đó là: Đọc hiểu là một hoạt động nhận thức. Đối tượng của đọc hiểu là ý nghĩa của văn bản. Hoạt động đọc hiểu là hoạt động tương tác giữa người đọc và văn bản. Kết quả của đọc hiểu là: Người đọc phải lĩnh hội được thông tin, hiểu nghĩa của từ, cụm từ, câu, đoạn, bài, văn bản,... tức là toàn bộ những gì được đọc. Vì vậy, người ta thường sử dụng các câu hỏi yêu cầu người đọc cung cấp thông tin phản hồi để kiểm tra xem người đọc có nắm bắt được các nội dung văn bản vừa đọc hay không. Đọc hiểu là yêu cầu đặt ra cho mọi đối tượng đọc, với tất cả các kiểu loại văn

bản đọc, trong đó có văn bản văn học.

Do đọc hiểu có chức năng phát triển ở người đọc khả năng vận dụng đọc vào giải quyết nhiệm vụ học tập và các vấn đề có trong cuộc sống nên đọc hiểu không chỉ là KN mà là một năng lực – năng lực đọc hiểu. Theo Pisa (2015): *Năng lực đọc hiểu là hiểu, sử dụng, phân ánh và liên kết vào các văn bản viết, nhằm đạt được mục tiêu cá nhân, phát triển kiến thức và tiềm năng cá nhân và tham gia vào xã hội.*

Năng lực đọc hiểu cũng có các yếu tố cấu thành như những năng lực khác. Theo đó, nó bao gồm những yếu tố cấu thành sau: (1) Tri thức về văn bản, về chiến lược đọc hiểu. (2) KN thực hiện các hành động, thao tác đọc hiểu. (3) Sự sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ học tập, các nhiệm vụ trong đời sống cần đến đọc hiểu (nhiệm vụ trong từng tình huống cụ thể).

2.2. Phân loại đọc

Krashen & Terrell (1998) đã phân loại KNĐ gồm có đọc lướt, đọc quét, và đọc sâu.

2.2.1. Đọc lướt: Đọc lướt là phương pháp đọc toàn bộ văn bản để nắm được ý chính trong khoảng thời gian ngắn nhất. Đọc lướt là một phương pháp đọc chiến lược, có chọn lọc, người đọc chỉ tập trung vào các ý chính của văn bản, không chú trọng tới các thông tin chi tiết, cụ thể. Trong quá trình đọc lướt, người đọc phải phát hiện ra kết cấu văn bản, biết mối quan hệ ý nghĩa của cấu trúc văn bản do tác giả tổ chức và xây dựng, từ đó biết được vị trí ý chính thường nằm ở đâu trong đoạn văn hay bài văn. Những văn bản có kết cấu chặt chẽ thì ý chính của một đoạn văn thường nằm ở câu đầu hay câu cuối, và các ý quan trọng nhất thường nằm ở đoạn cuối bài văn.

2.2.2. Đọc quét: Đọc quét là KNĐ nhằm định vị đơn vị hay thông tin cụ thể mà chúng ta cần. KN này giúp người đọc đọc một văn bản rất nhanh để tìm thông tin họ muốn. Trong quá trình đọc quét, người đọc phải xác định được từ khóa, từ đó định vị thông tin trong văn bản.

2.2.3. Đọc sâu: Đọc sâu là việc tiếp cận văn bản dưới sự hướng dẫn chặt chẽ của GV. KN này thường được sử dụng trong các hoạt động sau khi đọc. Đọc sâu bao gồm việc đọc các văn bản để lấy những thông tin cụ thể hay sự hiểu biết chi tiết về thái độ và mục đích của tác giả, tính logic của văn bản. Đây cũng là một KNĐ quan trọng trong việc dạy ngoại ngữ. Đọc sâu giúp chúng ta hiểu được các đơn vị cấp thấp như từ, câu, đoạn trên cơ sở hiểu được ý nghĩa của toàn bộ văn bản. Chúng ta có thể phán đoán được ý nghĩa của từ, cấu trúc ngữ pháp mới, ý nghĩa của câu, đoạn văn dựa trên sự hiểu biết toàn bộ nội dung của bài học.

2.3. Những khó khăn khi học KNĐ hiểu của SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh Trường Đại học Dược Hà Nội

2.3.1. Khó khăn về mặt ngôn ngữ

Ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng trong việc đọc. Tuy nhiên, dựa trên cơ sở đánh giá chủ quan của người nghiên cứu qua các buổi giảng dạy thực tế trên lớp và các cuộc trao đổi cùng SV, có thể nhìn thấy phần đông SV vẫn chưa chú trọng việc học tập môn Tiếng Anh, đặc biệt là KNĐ. Một bộ phận không nhỏ SV Trường Đại học Dược Hà Nội thường chú trọng đến những mục tiêu ngắn hạn, đó là các bài kiểm tra, các bài thi hơn là nhắm đến những phương pháp học tập KNĐ ở bậc học cao hơn. Đây chính là một trong những khó khăn, thách thức lớn với SV nhà trường. Bên cạnh đó, nhiều SV không có vốn từ vựng phong phú và không có phương pháp thực hành hiệu quả cũng dần mất đi niềm say mê, yêu thích học tập môn nói; từ đó, thường lơ là trong học tập, thụ động khi đến lớp và không có động lực để rèn luyện KNĐ; họ thường có cảm giác “chán” học tiếng Anh. Bên cạnh đó, nhiều SV không có vốn từ vựng phong phú và không có phương pháp thực hành hiệu quả cũng dần mất đi niềm say mê, yêu thích học tập môn nói; từ đó, thường lơ là trong học tập, thụ động khi đến lớp và không có động lực để rèn luyện KNĐ. Do kiến thức tiếng Anh của SV chưa được tốt, dẫn đến khả năng đọc và đọc hiểu của họ cũng kém. Khi tiếp xúc với một bài đọc, người đọc không chỉ phải đối mặt với chủ đề không quen thuộc mà còn gặp khó khăn về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. Biết từ vựng và cấu trúc là cần thiết để hiểu nghĩa của một văn bản, đặc biệt đối với những người đọc ngôn ngữ thứ hai hoặc tiếng nước ngoài, những người thường xuyên nói rằng họ cần nhiều từ vựng và cấu trúc hơn để có thể hiểu được cấu trúc câu. Vì vậy, khi lượng từ vựng và cấu trúc hạn chế, người đọc sẽ gặp khó khăn. Do đó, họ không muốn khám phá văn bản.

2.3.2. Những khó khăn về KNĐ hiểu

KNĐ hạn chế của SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh gây ra nhiều vấn đề như đọc chậm, không thể tóm tắt ý chính của bài đọc, không thể đoán hoặc đoán nghĩa của các từ, cụm từ được sử dụng trong ngữ cảnh đó, v.v... SV đọc một ngôn ngữ nước ngoài dường như đọc chậm hơn đáng kể so với khi đọc bằng ngôn ngữ mẹ đẻ. Một số SV đọc quá chậm dẫn đến nản chí. SV không biết cách sử dụng các cách phù hợp để chuyển mắt từ nhóm từ này sang nhóm từ khác. Họ chỉ nhìn vào từ từng từ một, và do đó không thể hiểu ý nghĩa chung của đoạn văn. Trong một số

trường hợp người đọc có thể gặp một đoạn văn bản quá dài; hoặc có thể biết nhiều từ vựng và chủ đề của văn bản khá quen thuộc với họ, nhưng họ không thể tập trung tốt vào văn bản; và khi đến đoạn cuối, họ không thể nhớ lại những gì họ đã đọc trước đó. Điều này là do SV thiếu kiến thức về KN làm bài đọc.

Đọc là một KN chủ động, liên quan đến suy đoán, dự đoán. Thông thường là có những từ mới, cấu trúc mới và ý tưởng trong một bài đọc đối với mọi người học ngôn ngữ. Nếu người đọc không có khả năng suy đoán tốt và không thể sử dụng đầy đủ các manh mối ngữ pháp, logic và văn hóa, người đọc sẽ đọc văn bản với mức độ hiểu biết kém hơn mức mà chính người đọc đó có thể mong đợi và sẽ cảm thấy thất vọng với văn bản; điều đó có thể gây ra không quan tâm đến việc đọc.

Trên thực tế, SV không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất Trường Đại học Dược Hà Nội còn nhiều hạn chế về mặt ngôn ngữ, lượng từ vựng của SV ít, đặc biệt SV còn gặp nhiều khó khăn khi xử lý các cụm thành ngữ trong các bài đọc. Bên cạnh đó họ cũng gặp không ít khó khăn về KND hiểu, SV thiếu chiến lược làm bài đọc. Điều đó đã gây ảnh hưởng đến KND hiểu của SV.

Thực tế trong các giờ học phản ánh phần lớn SV chưa có chiến lược đọc phù hợp. Nhiều SV chưa biết được chiến lược đọc thích hợp là đọc lướt lấy từ khóa và bắt ý chính. SV cố gắng tra cứu tất cả các từ vựng được cho là mới mà không chú trọng nắm bắt ý chính và xuôi chuỗi các mắt xích thông tin. Kết quả là sau khi tra cứu xong toàn bộ các từ mới thì lại không hiểu được thông điệp của ngữ liệu và các chi tiết chính của từng đoạn vì không đủ thời gian. Thêm vào đó, SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh còn yếu về KN suy luận, tìm ý chính và KN đoán nghĩa. Do đó, SV cần làm nhiều bài tập xác định từ khóa, tìm mối liên hệ giữa các từ khóa, xâu chuỗi các ý để suy luận; SV cũng cần luyện tập các dạng văn bản khác nhau để hiểu về kết cấu văn bản, từ đó tìm được ý chính của đoạn văn hoặc văn bản một cách hiệu quả và dễ dàng.

3. Kết luận

Bài nghiên cứu cho thấy rất ít SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh Trường Đại học Dược Hà Nội có thói quen thường xuyên tự luyện đọc hiểu tiếng Anh, dẫn đến năng lực đọc hiểu còn hạn chế, vốn từ và kiến thức xã hội sẽ không được mở rộng. Bài viết cũng cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đọc hiểu của SV, như đa phần do SV chưa biết các KN làm bài đọc hiểu, đọc biệt là với KN suy luận, tìm ý chính và đoán từ, đoán nội dung bài. Đa

số SV gặp vấn đề về chiến lược đọc, SV thường đọc từng từ và tra từ mới nếu có, hoặc SV đọc từng câu, từ đầu bài đến cuối bài và không ghi chép, chú thích. Rất ít SV đọc lướt và tìm từ khóa. Điều này dẫn đến hoạt động đọc hiểu không hiệu quả. Từ những hạn chế đó, bài viết có đề xuất và giải pháp sau:

- *Đối với GV*: Dạy sâu các chiến lược đọc hiểu cho SV trong mỗi bài đọc, dành nhiều thời gian cho SV luyện tập các KN làm bài đọc hiểu. Yêu cầu SV tự nghiên cứu thêm ở nhà. Khuyến khích SV thường xuyên tự luyện tập KND hiểu, đọc nhiều nguồn tài liệu khác nhau và đọc có mục đích.

GV nên tận dụng tối đa kiến thức nền, kiến thức về chủ đề và ngôn ngữ của SV, giúp cho SV hiểu được kiến thức về nội dung sẽ đọc. Hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu ý nghĩa bài đọc, nâng cao khả năng phán đoán của SV trước khi đọc.

GV cần tra dồi cho SV về kết cấu của văn bản, từ đó giúp SV tìm được ý chính của văn bản một cách chính xác và dễ dàng

- *Đối với SV*: SV cần tăng cường tự học bằng cách luyện đọc văn bản từ các nguồn tài liệu tham khảo khác nhau để nâng cao khả năng đọc hiểu, làm giàu vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp và trau dồi kiến thức văn hóa-xã hội. SV cần lưu ý áp dụng các chiến lược đọc phù hợp để tăng cường phản xạ và KND, thực hiện chiến lược đọc lướt, đọc quét, đọc sâu cho linh hoạt và hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Anderson, N.J (1999), *Explore Second Language Reading: Issues and Strategies*. Heinle & Heinle Publishers, p1.
- [2]. Wardhaugh, R., *An Introduction to Sociolinguistics*, Basil Blackwell Ltd, 1986.
- [3]. Carrell, P.(1981). *Interactive Approach to Second Language Reading*. Cambridge: CUP.
- [4]. Nuttall, C. (1982). *Teaching Reading Skills in a Foreign Language*. London: Heinemann Educational Books/ Nuttall, C. (1996) *Teaching Reading Skills in a Foreign Language*. Macmillan Publishers Limited.
- [5]. Smith, F. (1985). *Reading*, Cambridge: CUP.
- [6]. Rumelhart, DE. (1984). *Understanding reading comprehension*, ed by Flood, J. Newark, DE: International Reading Association, 1-20.
- [7]. William, E. (1990). *Reading in the Language Classroom*. Oxford: Macmillan Publishers Limited.
- [8]. Pressley, M. (2002). *Reading Instruction that works: The case for balanced teaching (2nd Ed)*. New York: Guilford Press